

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Vân T** – Sinh ngày 04 tháng 7 năm 2001

Địa chỉ: Bản Đuồm, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 038301022553, cấp ngày 15/9/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn S** – Sinh ngày 20 tháng 01 năm 2000

Địa chỉ: Bản Tai Giác, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 038200021505, cấp ngày 19/6/2019. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 39, điều 144, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Vân T, sinh ngày 04/7/2001 và anh Bùi Văn S, sinh ngày 20/01/2000.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Vân T và anh Bùi Văn S thống nhất, thuận tình, tự nguyện thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Vân T và anh Bùi Văn S chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 ngày 05/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Các đương sự thống nhất là chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Vân T tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm. Chấp nhận chị Hà Vân T đã nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012716 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hà Vân T được nhận lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Anh Bùi Văn S không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Hà Vân T;
- Bị đơn Bùi Văn S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng